TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2024
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức và ông Trần Quang Thái.

Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lê Thế H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khóm T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn anh H có mặt. Bị đơn chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Lê Thế H trình bày:

Sau khoảng một năm tìm hiểu anh với Nguyễn Thị T quyết định sống chung với nhau vào năm 2009, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn O vào năm 2012. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên vợ chồng quyết định lên Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân, làm được khoảng hai năm thì quay về cất nhà ra ở riêng. Về được khoảng một tháng thì chị T đi làm bong bóng cá, sau một buổi đi làm canh không thấy vợ về, anh có đi tìm và điện thoại liên lạc nhưng không có tin tức. Năm cô T bỏ đi là năm 2015 và đi

cho đến nay không quay về nhà, sau này anh nghe người quen nói vợ đang chung sống với người đàn ông khác ở Bình Dương. Nhận thấy không còn tình cảm và vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên anh H yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thế H xin được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ con chung: có một con chung tên Lê Thị H sinh ngày 31/10/2011. Sau ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị T: Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay chị T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của anh H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên:

Về hôn nhân: anh H được ly hôn với chị T.

Về con chung: giao con Lê Thị H cho anh H nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Anh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 15/5/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thế H, thấy: anh H và chị T chính thức sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Theo anh H trong quá trình sống chung vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, năm 2015 sau một ngày đi làm chị T tự ý bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân, anh cũng có đi tìm nhưng không có kết quả. Từ khi sống ly thân anh H và chị T không gặp nhau nên không có cơ hội để hàn gắn tình cảm, chị T cũng không quay về thăm con. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn cũng thể hiện rõ hiện nay anh H và chị T không còn sống chung với nhau. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng chị T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh H để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[2.3] Về quan hệ con chung: Qua chứng cứ anh H cung cấp thì anh H và chị T có một con chung tên Lê Thị H sinh ngày 31/10/2011. Từ khi sống ly thân cho đến nay anh H là người trực tiếp nuôi con. Tại biên bản lấy ý kiến ngày 04/12/2023 nguyện vọng của cháu Hg là được tiếp tục sống cùng với ba sau khi ba mẹ ly hôn. Anh H cũng đồng ý với ý kiến của cháu. Trong quá trình giải quyết, chị T cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến tranh chấp về phần con chung. Xét thấy, để ổn định cuộc sống cho các cháu, có đủ căn cứ để giao con

chung Lê Thị H cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thế H.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thế H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ con chung: giao con chung Lê Thị H sinh ngày 31/10/2011 cho anh Lê Thế H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: anh Lê Thế H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012216 ngày

27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Lê Thế H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. O;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm